CHỦ ĐỀ 2

 ***Thổ nhưỡng và sinh vật ở Phú Yên***

**A .MỤC TIỄU**

- Nêu được đặc điểm, khu vực phân bố và giá trị sử dụng của
các nhóm đất chính ở Phú Yên.
- Trình bày được đặc điểm, vai trò của tài nguyên sinh vật ở Phú Yên.
- Đề xuất được một số giải pháp khai thác để chống thoái hoá
đất và bảo vệ tài nguyên sinh vật ở Phú Yên

. **B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp cận, khai thác bài học. Có thể sử dụng các phương pháp: phát vấn gợi mở, diễn giải, phát vấn, thảo luận nhóm, trò chơi Địa Lí….

**C. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

Dựa vào hiểu biết của em, hãy cho biết vì sao tỉnh Phú Yên được gọi là vựa lúa
lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?
*Hình 2.1. Đồng lúa ờ thị xã Đông Hoà
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)*

**II. KHÁM PHÁ**

**I/TÀI NGUYÊN ĐẤT CỦA TỈNH PHÚ YÊN**

Dựa vào những thông tin bên dưới, em hãy cho biết:
- Tỉnh Phú Yên có những nhóm đất chính nào? Nêu đặc điểm, địa bàn
phân bố chủ yếu và giá trị dinh dưỡng của từng nhóm đất.
- Nhóm đất nào có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của
tỉnh Phú Yên? Vì sao?
Tài nguyên đất của tỉnh Phú Yên tương đối đa dạng. Theo nguồn gốc phát
sinh, ở Phú Yên có các nhóm đất chính sau:
**Bảng 2.1. Tỉ lệ (%) diện tích các nhóm đất chính so với diện tích tự nhiên
của tỉnh Phú Yên
1. Các nhóm đát chính ở tỉnh Phú Yên**

*•* **Đất cát biển:** phân bố chủ yếu ở huyện Tuy An, thị xã Đông Hoà, thị xã Sông cầu
và thành phố Tuy Hoà. Thành phần cơ giới chủ yếu là cát, dinh dưỡng kém, độ phì thấp, dễ
thoát nước, thuận lợi cho việc làm đất và thích nghi với các cây trồng trên cạn.
• Đát **mặn:** phân bố chủ yếu ở các vùng ven biển như huyện Tuy An, thị xã Đông
Hoà, thị xã Sông cầu và một phần diện tích nhỏ ở thành phố Tuy Hoà. Đất mặn hình
thành do trầm tích biển hoặc hỗn hợp sông - biển, bị ảnh hưởng của nước mặn ngập
tràn, hoặc mạch mặn ven biển, cửa sông. Đất có phản ứng chua, dinh dưỡng kém, ít
có giá trị cho trồng trọt. Đất có độ mặn cao được sử dụng cho mục đích sản xuất muối
hoặc nuôi trồng thuỷ sản.
• **Đất phèn:** phân bố nhiều ở thị xã Đông Hoà. Đất phèn hình thành do sản phẩm
bồi tụ phù sa với vật liệu sinh phèn (xác thực vật chứa lưu huỳnh); phát triển mạnh ở
môi trường đầm mặn, khó thoát nước. Đất có thành phần cơ giới nặng, độ chua cao,
độ phì thấp, chứa các chất độc hại nên khó canh tác.
• Đất **phù** sa: tập trung chủ yếu ở huyện Phú Hoà, huyện Tây Hoà, thị xã Đông
Hoà và thành phố Tuy Hoà, rải rác ở các huyện Tuy An, Đồng Xuân và thị xã Sông
Cầu. Đất được hình thành do sự bồi đắp của Sông Ba, sông Kỳ Lộ và sông Bàn
Thạch. Đất giàu dinh dưỡng, có thành phần cơ giới mịn. Nhìn chung, đất thích hợp
cho trồng lúa, hoa màu và mía.
• Đất xám: phân bố ở những nơi có địa hình tiếp giáp giữa vùng đồi núi và vùng
thấp, chủ yếu ở các huyện: Sơn Hoà, Đồng Xuân, Sông Hinh và Tây Hoà. Đất phân bố
ở độ cao 20 - 200 m, tầng đất thường mỏng. Đất có phản ứng chua; nghèo hữu cơ,
đạm cũng như các chất dinh dưỡng khác. Diện tích đất xám phân bố ở độ dốc dưới 5°
có thể sử dụng để sản xuất nông nghiệp và trồng cây công nghiệp.
• Đất **đen:** phân bố chủ yếu ở thành phố Tuy Hoà, thị xã Sông cầu và các huyện:
Sông Hinh, Tuy An, Sơn Hoà, Tây Hoà. Đất hình thành từ đá mẹ bazan giàu kiềm; có
tầng phong hoá mỏng, nhiều đá lộ đầu. Riêng đất đen hình thành do sản phẩm bồi tụ
của đá bazan ở phía nam huyện Tuy An có tầng phong hoá dày, ít đá lẫn. Đắt có phản
ứng từ hơi chua đến trung tính. Đất đen có nhiều giá trị trong trồng trọt.
• **Đất đỏ vàng:** phân bố ở hầu hết các địa phương trong tỉnh, trong đó diện tích
lớn nhất ở huyện Đồng Xuân, tiếp đến là các huyện: Sơn Hoà, Sông Hinh, Tây Hoà,
thị xã Sông cầu và huyện Tuy An.
Nhóm đất đỏ vàng được chia thành các loại sau:
- *Đất nâu vàng - đất nâu đỏ trên đá bazan:* chiếm 5,7% diện tích tự nhiên toàn
tỉnh, phân bố ở xã Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây (huyện Tây Hoà), xã Sông Hinh
(huyện Sông Hinh), xã An Xuân, An Lĩnh (huyện Tuy An) và cao nguyên Vân Hoà
(huyện Sơn Hoà). Đất có thành phần cơ giới nặng, sét, kết cáu tơi xốp. Tầng đất
thường mỏng, có nhiều đá lẫn, đá lộ đầu, độ dốc khá lớn. Đất có hàm lượng hữu cơ
khá, phản ứng ít chua, thích hợp trồng cây cà phê, chè, cao su,...
- *Đất đỏ vàng trên đá macma - acid:* chiếm 54,3% diện tích tự nhiên toàn
tỉnh, phân bố rộng khắp tỉnh, phần lớn là ở vùng đồi núi cao có địa hình đa dạng
và phức tạp. Tầng đất mỏng; đắt có thành phần cơ giới hạt thô, khả năng giữ
nước kém, phản ứng đất chua, hàm lượng hữu cơ trung bình. Khu vực đất đỏ
vàng phân bố ở độ dốc dưới 8° có khả năng phát triển nông nghiệp.
- *Đất mùn vàng đỏ trên núi:* chiếm 2,1% diện tích tự nhiên toàn tỉnh, phân bố
trên núi cao từ 900 - 1 000 m thuộc khu vực các huyện Đồng Xuân và Sông Hinh. Đất
có độ dốc trên 25°; tầng đất mỏng, có nhiều đá lộ đầu, giàu hàm lượng hữu cơ. Hạn
chế lớn nhất của loại đất này là độ dốc rất lớn, không thuận lợi cho sản xuất và vận
chuyển, nên chưa được khai khác hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp. Đất chủ yếu sử
dụng vào mục đích lâm nghiệp.
• **Đất dốc tụ:** phân bố rải rác ở các địa hình thấp, trũng, tập trung thành từng khu
vực nhỏ. Đất hình thành ở chân sườn núi cao, là sản phẩm rửa trôi và bồi tụ của các
loại đất, các vật liệu do dòng nước mang tới tập trung lại nên tầng đất thường khác
nhau, sản phẩm lộn xộn.
• **Các** loại **đất khác:** phân bố ở hầu hết các huyện, thị xã và thành phố, có độ phì
rất thấp.
**2. Suy thoái tài nguyên đất ở tỉnh Phú Yên**Phân tích nguyên nhân dẫn đến suy thoái tài nguyên đất ở tỉnh Phú
Yên. Em sẽ làm gì để hạn chế tình trạng này?
Phú Yên là tỉnh có địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn, kết hợp với lớp phủ thực
vật bị phá hủy do các hoạt động kinh tế nên tình trạng xói mòn, rửa trôi, sạt lở đất diễn
ra phổ biến trên bề mặt địa hình, làm đất bị bạc màu, trơ sỏi đá.
Ngoài ra, tài nguyên đất ở tỉnh Phú Yên còn bị suy thoái do sử dụng các loại hoá
chất trong canh tác nông nghiệp, sử dụng đất thiếu quy hoạch, đốt rừng làm nương
rẫy, phá rừng đầu nguồn, phá rừng phòng hộ, chăn thả gia súc quá mức,...
**II. TÀI NGUYÊN SINH VẬT CỦA TỈNH PHÚ YÊN
1. Sự đa dạng của tài nguyên sinh vật ở tỉnh Phú Yên**Trình bày được sự đa dạng và vai trò của tài nguyên sinh vật ở tỉnh Phú
Yên. Cho biết vì sao hệ sinh vật ở tỉnh Phú Yên lại đa dạng như vậy?
Tỉnh Phú Yên nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa dãy Trường Sơn xuống Biển Đông,
có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa lớn, tạo điều kiện phát triển hệ động, thực
vật phong phú, đa dạng trên địa bàn tỉnh.
**1.1. Sinh vật trên cạn
a. Thực vật
• Thực vật tự nhiên**- *Kiểu rừng nhiệt đới núi thấp:* Đây là kiểu rừng có diện tích lớn nhất tỉnh, phân
bố ở độ cao dưới 1 000 m, nằm trong khu vực vùng núi thị xã Đông Hoà và các huyện:
Tây Hoà, Sông Hinh, Sơn Hoà, Đồng Xuân. Thực vật của kiểu rừng này rất phong phú,
đa dạng, có khoảng 1 000 loài. Các loài chiếm ưu thế là họ giẻ, họ sồi, họ xoài, họ sim,
họ thị, họ trôm, họ re,...
Đặc điểm kiểu rừng này là xanh quanh năm; cây cối đâm chồi, phát triển liên tục và ít
thay lá. Rừng có nhiều tầng, gồm: tầng trên, tầng giữa, tầng dưới, thảm thực vật tươi, cây
tái sinh và cây bụi. Ngoài ra còn có dây leo, cây phụ sinh đeo bám như: phong lan, ổ rồng,...
*Hình 2.3. Kiểu rừng nhiệt đới núi thấp ờ huyện Sông Hinh
(Ảnh: Nguyễn Thị Ngạn)
- Kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới:* Kiểu rừng này có diện tích ít,
phân bố ở độ cao dưới 1 000 m ở các huyện Tây Hoà, Sông Hình, Đồng Xuân, Sơn
Hoà và thị xã Đông Hoà. Các loài thực vật có giá trị trong rừng như: sao đen, chò, kiền
kiền, gõ, giổi, sến đỏ, dầu lá bóng,...
- *Kiểu rừng hỗn giao giữa các loại cây lá kim và cây lá rộng* như: thông nàng,
thông tre và các loài cây lá rộng. Trong đó, thông chiếm ưu thế nhưng diện tích không
lớn, xuất hiện ở các khu vực có độ cao hơn 1 000 m, trên những đỉnh núi ở các huyện:
Sơn Hoà, Sông Hình, Tây Hoà,...
- *Kiểu rừng thưa nhiệt đới núi thấp rụng lá và nửa rụng lá:* phân bố phần lớn ở
huyện Sơn Hoà và huyện Sông Hình. Đặc điểm của kiểu rừng này là phân bố ở độ cao
dưới 500 m, độ dốc dưới 15°. Các loài cây phổ biến của rừng là: chàm, giáng hương,
gõ đỏ, cóc, ké, trắc, cẩm lai, căm xe, vừng, gáo, bằng lăng. Thảm thực vật rừng có
nhiều trảng cỏ, là nơi tập trung nhiều thú rừng.
- *Kiểu truông gai, cây bụi:* phân bố dọc ven biển thị xã Sông cầu, huyện Tuy An
và thành phố Tuy Hoà (núi Chóp Chài). Đây là kiểu rừng tương đối đặc biệt, hình thành
do các yếu tố tự nhiên tổng hợp có tác động của con người. Đặc điểm của kiểu rừng
này là cây cối chủ yếu là loài chịu hạn, có gai, lá nhỏ, thường phát triển ở vùng đất đai
khô cứng, tầng đất mỏng, xói mòn bề mặt, thiếu nước nên mùa hè có hiện tượng héo
lá. Các loài cây phổ biến của rừng như: tre gai, ô rô, trâm ổi, găng, lõa chân đẻn, mà
ca, chà là, mây, dứa dại.
- *Kiểu thực vật trên đất cát phân bố dọc ven biển:* Thảm thực vật tự nhiên trên
đất cát phân bố dọc ven biển chủ yếu là cỏ gồm các loại chính như: từ bi, cỏ lông chồn,
cóc, mù u, chai lá cong (là loài cây họ dầu quý hiếm, có kích thước lớn, mọc trên cát,
mới được phát hiện ở bãi cát Từ Nham thuộc thị xã Sông cầu).
**• Thực vật trồng**- *Rừng trồng:* phân bố chủ yếu ở các huyện Sơn Hoà, Sông Hình, Đồng
Xuân và Tây Hoà. Rừng trồng có diện tích 20 963 ha và khoảng 8,4 triệu cây phân
tán. Các loài cây chủ yếu là: bạch đàn, keo lá tràm, keo tai tượng, xà cừ, phi lao,
điều, dầu rái, sao đen, gõ đỏ, muồng đen, giáng hương,... Trong đó nhiều nhắt
là bạch đàn, keo và phi lao. Phương thức trồng chủ yếu là thuần loại theo đám,
chiếm 69% diện tích rừng trồng. Diện tích còn lại là rừng trồng hỗn giao giữa các
*Hình 2.4. Rừng keo lá tràm ở huyện Sơn Hoà
(Ảnh: Nguyễn Hữu Xuân)*
loài keo, bạch đàn, phi lao, sao, muồng, dầu rái,... hoặc rừng trồng dưới tán rừng
giúp tăng độ che phủ và nâng cao thu nhập cho người dân.
- *Cây lương thực, cây công nghiệp và hoa màu:* gồm các nhóm cây chính là cây
lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp và cây thuốc trồng theo thời vụ. Loại thực
vật này được trồng chủ yếu ở vùng có độ cao dưới 100 m, thuộc khu vực đồi thấp ở
các huyện Sông Hinh, Đồng Xuân và khu vực đồng bằng ven biển. Ngoài ra còn có
thảm thực vật ở khu vực đồi núi thấp phía tây tỉnh Phú Yên (mía, sắn, bắp (ngô),...),
đồng lúa Tuy Hoà, đồng rau - đồng hoa Ngọc Lãng (thành phố Tuy Hoà), dừa ở ven
biển thị xã Sông cầu,...
*Hình 2.5. Mía và sắn được trồng ở khu vực đồi thấp huyện Sông Hinh
(Ảnh: Nguyễn Thị Ngạn)***b. Động vật**Hệ động vật rừng ở Phú Yên khá phong phú: có 43 họ chim với 114 loài, 20 họ
thú với 51 loài, 3 họ bò sát với 22 loài. Các loài chim quý hiếm bao gồm: công, trĩ, gà
lôi trắng, gà lôi hông tía,... Các loài thú quý như: khỉ mặt đỏ, chà vá, vượn, gấu chó,
gấu ngựa, hổ, báo hoa mai, cà tong, hươu vàng, bò rừng, tê tê,... Các loài bò sát như:
cá sấu, rái cá,... Có nhiều loài có giá trị cao như: bò rừng, hươu, nai, hoẵng, lợn rừng,
hổ, khỉ, gấu, trăn, mèo rừng, sóc, rắn, công, trĩ,...
Tài nguyên động vật rừng đã giảm đáng kể cả về số lượng lẫn chất lượng.
Nguyên nhân chủ yếu là do mất rừng, săn bắt trái phép và công tác quản lí, bảo tồn
thiên nhiên chưa tốt,...
**1.2. Sinh vật biển**Các loài sinh vật biển ở tỉnh Phú Yên gồm: 38 loài tôm - có những loài có giá trị kinh
tế cao như tôm hùm, tôm sú; trên 500 loài cá; 15 loài mực; 2 loài cua (cua xanh, cua huỳnh
đế); 6 loài hải sâm (hải sâm mít, hải sâm rìu, hải sâm đen, hải sâm trắng, hải sâm vú, hải
sâm lưu); 3 loài ghẹ (ghẹ xanh, ghẹ nhàu, ghẹ ba chấm); cầu gai sọ dừa; đẻn (rắn nước);...
Ngoài ra, ở khu vực ven biển Phú Yên còn có các loài sò biển, ốc biển, hàu,...
Đặc biệt, khu vực quanh các đảo ven bờ ở Phú Yên có các rạn san hô, hệ sinh
thái cỏ biển, rong biển phong phú và rất đẹp.
*Hình 2.6. San hô ờ Hòn Yến (huyện Tuy An)
(Ảnh: Nguyễn Hữu Xuân)
Hình 2.1. Thảm rong biển lúc thuỷ triều rút ở Hòn Yến (huyện Tuy An)
(Ảnh: Nguyễn Thị Ngạn)***2. Vai trò của tài nguyên sinh vật** ở **tỉnh Phú Yên**Phân tích vai trò của tài nguyên sinh vật đối với tự nhiên và sự phát
triển kinh tế của tỉnh Phú Yên.
Ngoài vai trò chung, tài nguyên sinh vật ở tỉnh Phú Yên có các giá trị đặc biệt
như sau:
**2.1. Đối với tự nhiên**Là tỉnh vừa có diện tích đồi núi rộng lớn vừa giáp biển, rừng ở Phú Yên có vai trò
vô cùng to lớn trong việc điều hoà khí hậu, làm sạch không khí, cung cấp môi trường
sống cho các loài động thực vật. Ở khu vực miền núi, rừng có vai trò lớn trong việc
phòng hộ đầu nguồn các con sông để ngăn lũ quét (như các khu rừng đầu nguồn sông
Trà Bương thuộc xã Sơn Hội huyện Sơn Hoà, rừng phòng hộ quy mô lớn ở xã Phú Mỡ
huyện Đồng Xuân, rừng phòng hộ Sông Hình). Ở các địa phương ven biển như thành
phố Tuy Hoà, thị xã Sông cầu và huyện Tuy An, các dải rừng phi lao có vai trò phòng
hộ ven biển, chống cát bay và xâm thực bờ biển.
*Hình 2.8. Rừng phi lao ven biển thị xã Đông Hoà
(Anh Phương Nam)*Rừng là nơi lưu giữ và bảo tồn đa dạng sinh học. Nguồn tài nguyên động vật
rừng ở Phú Yên có giá trị lớn về nguồn gen, có nhiều loài động vật quý hiếm, đặc biệt
là ở khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai, khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Đèo Cả.
***•K h u bảo tồn thiên nhiên Krông Trai****Khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai thuộc địa phận hai xã Krông Trai và
Krông Pa, huyện Sơn Hoà. Khu bảo tồn này có diện tích 22 290 ha, trong đó
có 16 005 ha rừng tự nhiên (chiếm 72% tổng diện tích). Khu bảo tồn có 3 kiểu
thảm thực vật chính: rừng kín thường xanh (1 003 ha), rừng nửa rụng lá (7 111
ha) và rừng rụng lá (7 891 ha). Rừng kín thường xanh phân bố ở các đỉnh núi
cao, rừng nửa rụng lá phân bố ở độ cao thấp hơn. Ngoài ra, trong khu bảo tồn
còn có các sinh cảnh khác như: trảng cỏ, cây bụi, đầm lầy,...
Khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai có khoảng 236 loài thực vật và 262
loài động vật có xương sống ở cạn, trong đó có 50 loài thú, 182 loài chim, 22*
*loài bò sát và 8 loài lưỡng cư. Thực vật quý hiếm có 9 loài, trong đó có 3 loài
ghi trong sách đỏ Việt Nam. Động vật quý hiếm có 7 loài, trong đó có 2 loài ghi
trong sách đỏ Việt Nam.****• Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Đèo Cả****Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Đèo Cả thuộc địa phận hai xã Hoà Xuân
Nam và Hoà Tâm, thị xã Đông Hoà. Khu bảo tồn có tổng diện tích 8 740 ha.
Rừng thuộc khu bảo tồn có hệ động thực vật phong phú. Hiện nay, khu bảo
tồn thiên nhiên Bắc Đèo Cả đang bảo tồn hàng trăm loài động, thực vật. Có
nhiều loài đặc hữu và quý hiếm (thực vật quý hiếm có 6 loài, trong đó có 1 loài
được ghi trong sách đỏ Việt Nam; động vật quý hiếm có 8 loài, trong đó có 1
loài được ghi trong sách đỏ Việt Nam). Rừng có nhiều loài cây gỗ quý và đặc
trưng như: chò, trâm, dẻ, cà ná, cấm, thị. Động vật có các loài như: trĩ sao, khỉ
mặt đỏ, gấu ngựa, gấu chó, tê tê, báo hoa, nhím, khỉ, sóc và nhiều loài chim.***2.2. Đối với phát triển kinh tế - xã hội**Tài nguyên sinh vật ở tỉnh Phú Yên có giá trị vô cùng to lớn:
- Là nơi cung cấp và lưu giữ nguồn dược liệu quý: Ở Phú Yên, có nhiều loài
dược liệu quý, đặc biệt là cam thảo Đá Bia (loài cam thảo sống ở núi Đá Bia thuộc thị
xã Đông Hoà). Đây là loài cam thảo quý có nguy cơ tuyệt chủng.
- Phát triển du lịch tham quan, lặn biển (du lịch tham quan - sinh thái ở cao
nguyên Vân Hoà; du lịch tham quan - lặn biển ngắm san hô ở Hòn Yến, Hòn Nưa,...).
- Phát triển nghề khai thác thuỷ, hải sản ở các địa bàn ven biển tỉnh Phú Yên,
nhờ đó tạo nhiều việc làm cho người dân. Toàn tỉnh Phú Yên có khoảng 7 700 lao động
tham gia sản xuất trên biển và khoảng 1 600 lao động làm nghề cá ven bờ.
- Là nguồn ẩm thực hấp dẫn, thu hút khách du lịch: cá ngừ đại dương, sò huyết
đầm ô Loan, mực, hàu,...
*Cây cam thảo Đá Bia có thân dạng dây leo, có thể dài tới 10 m, ít phân
cành. Vỏ thân màu trắng xám, rễ có vị ngọt (vị ngọt gấp 1 000 lần đường sucrose
trong mía). Cây có cụm hoa mọc ở kẽ lá, hoa có cuống ngắn. Mùa hoa trái của
cây cam thảo Đá từ tháng Tư đến tháng Bảy. Những cây không bị chặt phá có
khả năng ra hoa hằng năm. Hoa ra nhiều nhưng tỉ lệ hạt nảy mầm rất thấp. Cây
mọc chồi vào đầu mùa mưa và thường mọc ở rừng kín xanh ầm, trên núi đất có
nhiều đá, độ cao khoảng 500 m. Cây ưa ầm, ưa sáng và chịu bóng. Tại Việt Nam,
cây cam thảo Đá Bia mới chỉ phát hiện ở Phú Yên. Cây cam thảo Đá Bia là nguồn
dược liệu quý hiếm, có thể góp phần ngăn ngừa bệnh tiểu đường. Rễ cây được
dùng thay cam thảo bắc, làm thuốc ho rất tốt.***LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG** 1. Lập bảng thống kê các nhóm đất chính ở tỉnh Phú Yên theo mẫu sau:
TT Tên nhóm đất chính Phân bố Giá trị sử dụng
2. Lập bảng thống kê các kiểu rừng ở tỉnh Phú Yên theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT  | Tên kiểu rừng  | Phân bố (địa bàn,độ cao địa hình)  | Đặc điểm thực vật |

3. Sưu tầm hình ảnh về các nguyên nhân làm suy thoái đất nông nghiệp hoặc
suy giảm tài nguyên rừng ở tỉnh Phú Yên. Thuyết trình trước lớp về những hình ảnh
đã sưu tầm được.
**VẬN DỤNG**Học sinh làm việc theo nhóm, mỗi nhóm chọn 1 trong 2 dự án sau:
1. Lập dự án khai thác và bảo vệ tài nguyên đất trong hoạt động trồng lúa/ cây
hoa màu/ cây công nghiệp,... nơi em sinh sống.
Thời gian hoàn thành dự án: 1 tuần.
2. Lập dự án khai thác và bảo vệ tài nguyên rừng/ tài nguyên sinh vật biển nơi
em sinh sống.
Thời gian hoàn thành dự án: 1 tuần.
*Các yêu cầu của dự án:
- Tên dự án.
- Lập kế hoạch dự án gồm các nội dung: tên công việc, phương tiện thực hiện,
người thực hiện, thời gian thực hiện, dự kiến sản phẩm.
- Dự kiến kinh phí (nếu có)*

CHỦ ĐỀ 3

***Thơ ca trên vùng đất Phú Yên***

**A .MỤC TIỄU**

- Khái quát được những thông tin cơ bản về văn học viết trên
vùng đất Phú Yên.
- Hiểu được về nội dung và nghệ thuật các bài thơ “Làng Phú
Thạnh”, “La Hai tháng Tư”.
- Biết cách phân tích tác dụng của các từ láy và biện pháp tu từ
được sử dụng trong hai bài thơ “Làng Phú Thạnh” và “La Hai tháng Tư”.
- Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, ý thức trách nhiệm đối với quê
hương Phú Yên.
- Biết cách viết đoạn văn/ bài văn trình bày cảm nhận về đoạn
thơ/ bài thơ.
- Biết cách sưu tầm, phân loại thơ.

. **B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp cận, khai thác bài học. Có thể sử dụng các phương pháp: phát vấn gợi mở, diễn giải, phát vấn, thảo luận nhóm, trò chơi Địa lí….

**C. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

Trên cơ sở yêu cầu học sinh sưu tầm, tìm hiểu thơ Phú Yên ở nhà, giáo viên tổ
chức cho học sinh chơi trò *Đố thơ.* Giáo viên đọc những câu thơ Phú Yên tiêu biểu,
học sinh xung phong trả lời những câu thơ ấy nằm trong bài thơ nào, tác giả là ai.

1. **KHÁM PHÁ**

**TRI THỨC ĐỌC HIẾU**Trong hơn 400 năm hình thành và phát triển (tính từ năm 1611 khi phủ Phú Yên
được thành lập), văn học viết Phú Yên phát triển phong phú, đa dạng, đạt nhiều thành
tựu với nhiều thể loại khác nhau. Trong đó nổi bật nhất, đạt được nhiều giá trị nhất phải
kể đến thơ. Thơ Phú Yên phát triển qua nhiều thời kì, giai đoạn khác nhau và có nhiều
đóng góp vào kho tàng thơ ca của dân tộc.
- Thời kì trung đại: thơ Phú Yên ít phát triển, ít thành tựu, chủ yếu là thơ vịnh
cảnh, tỏ chí của những nhà nho như Phan Thanh Giản, Nguyễn Trường Tộ, Lê Thành
Phương, Võ Trứ,...
- Thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng 8 năm 1945: thơ Phú Yên vẫn
chưa phát triển mạnh mẽ, số lượng tác phẩm còn ít với những tên tuổi như: Đỗ Huy
Nhiệm, Đặng Ngọc Cư,...
- Thời kì từ năm 1945 đến nay: thơ Phú Yên phát triển mạnh mẽ với số lượng
tác phẩm lớn, thể loại đa dạng, chất lượng nghệ thuật ngày càng được nâng cao, có
nhiều đóng góp cho nền văn học của dân tộc với những tên tuổi như: Nguyễn Mỹ,
Thanh Quế, Liên Nam, Phan Hoàng, Lê Thiếu Nhơn,...
**VĂN BẢN ĐỌC
LÀNG PHÚ THẠNH**Thanh Quế
*Làng Phú Thạnh nơi anh sinh ra
Dăm gốc bàng
Một cây đa
Nhiều đụn cát
Đất khô khốc, bông mọc trên sỏi đá
Những ngôi nhà mái rạ gió xô...
Nơi anh cùng bạn bè thuở nhỏ
Đá bóng bện rơm khô
ít đi học
Lêu lổng chơi trò đánh giặc
Bên bàu ngòi rủ nhau trưa tắm mát
Chẳng ai dạy câu buồn vẫn ngồi hát nghêu ngao.
Anh lớn lên
Đi khắp đất nước thân yêu
Được thấy nhiều nơi, được học nhiều chữ
Bao cảnh đẹp say lòng đất lạ
Những phố phường níu bước chân anh
Nơi sinh ra, anh ít lần ghé lại
Chốn cô đơn xe tàu chẳng hề dừng.
Đến bây giờ tuổi đã bốn mươi hơn
Lo nhiều hơn, nghĩ nhiều hơn, đã nhiều nếm trải
Đêm anh thường giật mình thức dậy*
*Nhớ nôn nao làng nhỏ sinh mình
Như chiếc lá vẫn muốn bay về cội
Bao cơn bão đời đau anh vẫn nhớ về nguồn.
Đến bây giờ tuổi đã bốn mươi hơn
Ngồi ngẫm lại những bài thơ anh viết
Bao vùng đất, bao con người, bao cảnh đẹp
Làng quê anh sao chưa có câu nào
Cái làng nghèo suốt một đời trung thực
Dăm gốc bàng
Nhiều đụn cát
Gió xô...*(Trích trong *Văn học Phú Yên 400 năm,*Hội Văn học nghệ thuật Phú Yên, NXB Văn học, 2011)
\* *Thanh Quế tên khai sinh là Phan Thanh Quế, sinh ngày 26/2/1945 tại làng
Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. ông là nhà văn, nhà thơ nổi
tiếng, nguyên ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, nguyên Chủ tịch Hội
Văn nghệ Đà Nẵng. Năm 2012, ông được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn
học nghệ thuật. Tác phẩm chính của ông: Tên em, khuôn mặt em (thơ in chung,
1975); Tình yêu nhận từ đất (thơ in chung, 1977); Cát cháy (truyện dài, 1983); Giãi
bày (thơ, 1988); Từ những trang đời (hồi kí, 2001); Tuyển tập truyện ngắn Thanh Quế
(truyện ngắn, 2003);...***• Hướng dẫn đọc hiểu**1. Bố cục bài thơ có gì đặc biệt? Nêu ý nghĩa của việc sử dụng bố cục này trong
việc thể hiện ý nghĩa bài thơ.
2. Trong kí ức của nhân vật trữ tình, hình ảnh làng Phú Thạnh hiện lên qua những
hình ảnh nào? Những hình ảnh ấy cho thấy tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho
quê hương ra sao?
3. Nhân vật trữ tình bày tỏ tâm sự gì khi “tuổi đã bốn mươi hơn”?
4. Nêu chủ đề của bài thơ.
**Ghi nhớ***Bài thơ thể hiện nỗi nhớ, niềm thương, sự gắn bó sâu nặng dành cho quê
hương, đồng thời cũng bày tỏ một chút trăn trở, day dứt vì những điều chưa làm được
cho quê hương.***VĂN BẢN ĐỌC MỞ RỘNG
LA HAI THÁNG Tư**(Trích)
*La Hai mùa nam non
Sáng tháng Tư mù sương
Chiều tháng Tư nồm mát
Nắng tháng Tư dịu dàng.
Con ong say tìm mật
Quê ta ngọt mía đường
Em hỏi: mùa nào đẹp?
Anh bảo: mùa nhớ thương.
La Hai ta tha thiết,
Nhìn ong nhớ núi ngàn.
Đàn chim chiều về đó,
Hà Đang ơi Hà Đang!m*Xuân Tính
\* *Xuân Tính tên khai sinh là Bùi Tân, sinh năm 1929 tại xã Xuân Phước, huyện
Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. ồng là hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tổng Thư
kí Hội Văn nghệ dân gian và văn hoá các dân tộc tỉnh Phú Yên. Tác phẩm chính của
ông: Một thời để nhớ (thơ, 1992); Thơ Xuân Tính (1998),...*(1) Hà Đang: một địa danh thuộc thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân.
*Hình 3. Cánh đồng mía ờ thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân
(Nguồn: Sờ Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên)
•* **Hướng dẫn đọc mở rộng**1. Tìm trong đoạn trích những hình ảnh được tác giả dùng để miêu tả La Hai vào
tháng Tư. Qua những hình ảnh ấy, bức tranh La Hai hiện lên như thế nào?
2. Nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho vùng đất La Hai.
3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong
đoạn trích.
**4.** Nêu chủ đề của đoạn trích.
**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**1. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ có trong các ngữ liệu sau:
a. *Làng Phú Thạnh nơi anh sinh ra
Dăm gốc bàng
Một cây đa*
*Nhiều đụn cát
Đất khô khốc, bông mọc trên sỏi đá
Những ngôi nhà mái rạ gió xô...
(Làng Phú Thạnh -* Thanh Quế)

|  |  |
| --- | --- |
| b.  | *Anh lớn lênĐi khắp đất nước thân yêu* |

1. *Được thấy nhiều nơi, được học nhiều chữ
Bao cảnh đẹp say lòng đất lạ
Những phố phường níu bước chân anh.
(Làng Phú Thạnh -* Thanh Quế)
c. *La Hai mùa nam non
Sáng tháng Tư mù sương
Chiều tháng Tư nồm mát
Nắng tháng Tư dịu dàng.
(La Hai tháng T ư - X* uân Tính)
2. Tìm và phân tích hiệu quả của các từ láy được sử dụng trong bài thơ “Làng
Phú Thạnh” của Thanh Quế và đoạn trích “La Hai tháng Tư” của Xuân Tính.
**LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG** **LUYỆN TẬP**1. Viết đoạn văn trình bày cảm nhận về bài thơ/ đoạn thơ em vừa học.
*Hướng dẫn:*a. Chuẩn bị
- Chọn bài thơ/ đoạn thơ mà em yêu thích.
- Đọc kĩ bài thơ/ đoạn thơ đã chọn.
b. Xác định yêu cầu của đề
-Y êu cầu về hình thức: đảm bảo hình thức một đoạn văn, bắt đầu từ chỗ viết hoa
lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. Lưu ý: *khi viết không
được ngắt dòng, xuống dòng.
-* Yêu cầu về nội dung: trình bày được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân khi đọc
bài thơ/ đoạn thơ.
c. Dàn ý
- Mở đoạn: giới thiệu bài thơ/ đoạn thơ, nêu ấn tượng chung về bài thơ/ đoạn thơ.
- Thân đoạn: nêu được cảm xúc, suy ngẫm của bản thân về nội dung và nghệ
thuật của bài thơ/ đoạn thơ.
- Kết đoạn: khái quát lại vấn đề, nêu ý nghĩa của bài thơ/ đoạn thơ với bản thân.
**2.** Thực hành đọc diễn cảm/ ngâm bài thơ “Làng Phú Thạnh” của Thanh Quế
hoặc đoạn trích “La Hai tháng Tư” của Xuân Tính.
**VẬN DỤNG**Sưu tầm, phân loại thơ Phú Yên theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT  | Nhan đề bài thơ  | Tác giả  | Thời kì/ giai đoạn |

CHỦ ĐỀ 4

***Tìm hiểu nét đẹp văn hoá
của hội đua mựa Gò Thi Thùng***

**A .MỤC TIỄU**

- Nắm được thông tin về hội đua ngựa Gò Thì Thùng, từ đó hiểu được
nét đẹp văn hoá của lễ hội này.
- Từ những hiểu biết về hội đua ngựa Gò Thì Thùng, bồi dưỡng cho
bản thân tình yêu quê hương đất nước, ý thức giữ gìn và phát huy những
nét đẹp truyền thống, phong tục của địa phương.
- Biết cách thuyết minh/ báo cáo về một lễ hội ở địa phương.

. **B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp cận, khai thác bài học. Có thể sử dụng các phương pháp: phát vấn gợi mở, diễn giải, phát vấn, thảo luận nhóm, trò chơi Địa Lí….

**C. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

1. Học sinh thi kể tên các lễ hội được tổ chức trong dịp tết Nguyên đán ở Phú Yên.
**2.** Nêu những đều em biết về hội đua ngựa Gò Thì Thùng ở huyện Tuy An.

**II. KHÁM PHÁ**

**Hội đua ngựa Gò Thì Thùng**

Trong số những lễ hội diễn ra vào dịp tết Nguyên đán ở Phú Yên như: lễ hội sông
nước Tam Giang (mùng Năm, mùng Sáu tháng Giêng), hội đua thuyền đầm ô Loan
(mùng Bảy tháng Giêng), hội đua thuyền sông Đà Rằng (mùng Bảy tháng Giêng), lễ
hội sông nước Đà Nông (mùng Tám tháng Giêng), hội thơ Nguyên tiêu Núi Nhạn (rằm
tháng Giêng),... thì hội đua ngựa Gò Thì Thùng là một lễ hội độc đáo, chứa đựng nhiều
ý nghĩa, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân Phú Yên.
*Hình 4.1. Hội đua ngựa Gò Thì Thùng
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)*Gò Thì Thùng thuộc thôn Xuân Thành, xã An Xuân, huyện Tuy An. Đây là địa
điểm gắn liền với di tích lịch sử Địa đạo Gò Thì Thùng nổi tiếng, nơi ghi dấu nhiều
chiến công oanh liệt của quân và dân Phú Yên trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ.
Hội đua ngựa được tổ chức vào ngày mùng Chín tháng Giêng hằng năm tại một bãi
đất trống ở Gò Thì Thùng. Đường đua hình vòng tròn, chu vi khoảng hơn 500 m, được
ban tổ chức rào chắn kĩ lưỡng, an toàn. Trước cuộc đua là màn diễu hành của các
“kị sĩ”. Sau khi màn diễu hành kết thúc, các “kị sĩ” tiến hành đua ngựa theo nhiều tốp
khác nhau.
Người dân thôn Xuân Thành, xã An Xuân, huyện Tuy An cũng không nhớ chính
xác hội đua ngựa có từ lúc nào. Các cụ già trong thôn kể lại rằng trước kia vùng quê
này nghèo khó lắm, ngày Tết chẳng có trò vui gì, người dân mới nghĩ đến việc dùng
chính những con ngựa thồ hàng hoá, nông sản của mình để đua với nhau cho vui. Lâu
dần, việc đua ngựa tự phát ấy phát triển thành lễ hội, được chính quyền địa phương
tổ chức như một nếp sinh hoạt văn hoá hằng năm.
Nét độc đáo, thú vị của hội đua ngựa Gò Thì Thùng ở chính tính chất dân dã
của nó. Người đua ngựa không phải là những kị sĩ chuyên nghiệp mà là những người
nông dân chân chất của địa phương. Ngựa đua cũng không được chăm nuôi, huấn
luyện một cách chuyên nghiệp mà chính là những chú ngựa chở hàng, kéo xe thường
ngày của người dân địa phương. Kị sĩ trên đường đua không quy định trang phục mà
ăn mặc tự do như lối ăn mặc thường ngày của người dân.
Hội đua ngựa Gò Thì Thùng là một sinh hoạt văn hoá chứa đựng nhiều ý nghĩa,
thể hiện tinh thần thượng võ của người dân nơi đây, tạo niềm vui cho người dân trong
ngày xuân, đồng thời giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước của vùng đất anh
hùng này.
*Hình 4.2. Địa đạo Gò Thì Thùng - nơi ghi dấu những trận đánh oanh liệt của quân dân ta
(Ảnh: Phương Nam)*
**LUYỆN TẬP - VẬN DỤNcT )
LUYỆN TẬP**Học sinh lựa chọn đáp án đúng.
1. Hội đua ngựa Gò Thì Thùng diễn ra vào thời gian nào?
A. Mùng Sáu tháng Giêng
c. Mùng Tám tháng Giêng
B. Mùng Bảy tháng Giêng
D. Mùng Chín tháng Giêng
2. Gò Thì Thùng gắn liền với di tích lịch sử nổi tiếng nào?
A. Chiến khu Gò Thì Thùng
c. Địa đạo Gò Thì Thùng
B. Căn cứ Gò Thì Thùng
D. Đình Gò Thì Thùng
3. Ý nào dưới đây không thể hiện đúng ý nghĩa của hội đua ngựa Gò Thì Thùng?
A. Thể hiện tinh thần thượng võ B. Bày tỏ sự biết ơn thần linh
c. Tạo niềm vui trong ngày xuân D. Giáo dục truyền thống yêu nước
**VẬN DỤNG**Thực hiện báo cáo về một lễ hội ở địa phương.
\* ***Gợi ý:****Học sinh làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị bài báo cáo; có thể
theo hướng sau:
I. Chuẩn bị báo cáo
- Trao đổi, thảo luận, chọn vấn đề nghiên cứu (chọn một trong các vấn đề: đặc
trưng, ý nghĩa của lễ hội hoặc một số hoạt động tiêu biểu của lễ hội,...).
- Sưu tầm thông tin, tư liệu, hình ảnh,... về vấn đề nghiên cứu.
- Lập đề cương báo cáo.
II. Yêu cầu về nội dung của báo cáo
Báo cáo ngắn gọn về vấn đề nghiên cứu.
III. Gợi ý thu thập tài liệu
Có thể giới thiệu tranh ảnh, tài liệu, trang web,...
IV. Giới thiệu thông tin, hình ảnh, tư liệu về lễ*

CHỦ ĐỀ 5

***Vai trò của âm nhạc truyền thống
trong đòi sống văn hoá một sô'dân tộc
tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Phú Yên***

 **A .MỤC TIỄU**

*-* Trình bày được vai trò của âm nhạc truyền thống trong đời
sống văn hoá của một số dân tộc tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- Hát được một làn điệu dân ca của địa phương em mà em yêu thích.

. **B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp cận, khai thác bài học. Có thể sử dụng các phương pháp: phát vấn gợi mở, diễn giải, phát vấn, thảo luận nhóm, trò chơi Địa Lí….

**C. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

Xem trích đoạn lễ hội Trống đôi, cồng ba, Chiêng năm ở huyện Đồng Xuân và
nêu cảm nhận của em sau khi xem.

**II. KHÁM PHÁ**

Âm nhạc truyền thống giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của
cộng đồng các dân tộc cộng cư lâu đời trên vùng đất Phú Yên. Âm nhạc truyền thống
là yếu tố không thể tách rời trong những hoạt động lễ hội, lễ nghi, tín ngưỡng. Âm nhạc
góp phần tạo nên sự đa dạng bản sắc văn hoá; là sợi dây gắn kết các thành viên trong
cộng đồng; là phương tiện để giao lưu, hội nhập.
**1. Vai trò của âm nhạc truyền thống trong các lễ hội, tín ngưỡng**

|  |  |
| --- | --- |
| Q  | — — — — - — - — — - : — - -Dựa vào những thông tin sau và kiên thức cá nhân, em hãy kê têncác lễ hội hoặc lễ nghi, tín ngưỡng ở Phú Yên có sử dụng âm nhạc |

truyền thống.
**a. Ãm nhạc truyền thống trong lễ hội, tín ngưỡng của người Kinh**Người Kinh có nhiều lễ hội, tín ngưỡng, trong đó sử dụng nhiều loại hình âm
nhạc khác nhau, nhưng điển hình nhất là lễ hội cầu ngư. Đây là sinh hoạt văn hoá
tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân vùng biển Phú Yên. Âm nhạc dùng trong buổi
lễ cầu ngư là hát bả trạo và hát tuồng.
Hát bả trạo là một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian mang tính chất
nghi lễ trong lễ cầu ngư ở Phú Yên. Một đội từ 20 người trở lên, trong đó có tổng
bả trạo hát lĩnh xướng và con trạo hát phụ hoạ kết hợp với động tác chèo thuyền.
Đây là loại hình diễn xướng tổng hợp các điệu hát nam, hát khách, điệu hò,...; chủ
yếu do người dân địa phương thực hiện.
Hát tuồng (hát bội) là loại hình nghệ thuật không thể thiếu trong lễ hội cầu
ngư; chủ yếu là hát các tuồng tích như: “Tiết Nhơn Quý chinh đông”, “Lưu Kim
Đính hạ san”, “Mộc Quế Anh dâng cây”,...do các đoàn hát tuồng thực hiện.
*Hình 5.1. Hát bà trạo trong lễ cầu ngư ờ Phú Yên
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)***b. Âm nhạc truyền thống trong lễ hội, tín ngưỡng của người Êđê**Theo quan niệm của người Êđê ở Phú Yên, thì lễ hội, lễ nghi, tín ngưỡng phải
có âm nhạc. Có thể nói, cồng, chiêng có mối liên hệ hữu cơ với mỗi sự kiện trọng
đại của buôn làng.
Người Êđê ở các huyện miền núi: Sông Hình, Sơn Hoà và Đồng Xuân có lễ
cúng trưởng thành. Đây là một trong những nghi lễ truyền thống tiêu biểu của người
Êđê sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Yên; là một nghi lễ vòng đời được Bộ Văn hoá,
Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Âm nhạc sử
dụng trong nghi lễ là cồng chiêng và hát cầu cúng. *“Bài chiêng cúng trưởng thành”*sẽ được tấu lên trước khi thầy cúng hát những lời khấn cầu.
Trong các lễ như: lễ đặt tên cho con, lễ trưởng thành, mừng lúa mới, cầu mưa,
hỏi cưới, mừng nhà mới, bỏ mả,... đều không thể thiếu âm thanh cồng, chiêng. Tiết
tấu cồng, chiêng thay đổi theo từng nghi thức để diễn tả tâm trạng của con người.
Thông qua tiếng cồng, chiêng và những giai điệu cầu, cúng mà chuyển lời thỉnh cầu
tới “Giàng” (trời) và các bậc thần linh, cầu mong những điều tốt đẹp đến với gia đình,
buôn làng, mong mùa màng bội thu, dân làng làm ăn phát đạt và ấm no, hạnh phúc,
yên bình, tránh mọi tai ương.
*Hình 5.2. Lễ cúng trưởng thành của người Ẽđê ở Phú Yên được công nhận
là Di sàn văn hoá phi vật thể quốc gia
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)***c. Âm nhạc truyền thống trong lễ hội, tín ngưỡng của người Chăm H’roi
và người Bana**Các lễ hội, lễ nghi, tín ngưỡng của người Chăm H’roi và người Bana ở Phú Yên
không thể thiếu *“Trống đôi, cồng ba, Chiêng năm”.* Đây là sự kết hợp độc đáo giữa
văn hoá hai dân tộc Chăm H’roi và Bana.
Trong lễ mừng sức khoẻ của người Chăm H’roi buôn Hà Rai, xã Xuân Lãnh,
huyện Đồng Xuân không thể thiếu màn hoà tấu Trống đôi, cồng ba, Chiêng năm.
Nghệ thuật trình diễn Trống đôi, cồng ba, Chiêng năm của đồng bào Bana và Chăm
H’roi độc đáo ở sự phối hợp hài hoà giữa các loại nhạc cụ, đặc biệt là sự biến ảo của
màn diễn tấu Trống đôi (K’toang). Đây là điểm nhấn thể hiện sự linh thiêng và lời thỉnh
cầu của người Chăm H’roi gửi đến các đấng thần linh.
Trong lễ hội đâm trâu, người Bana dùng các nghi thức tế thần linh để ăn mừng
chiến thắng, mừng mùa màng bội thu, mừng lễ hội mùa xuân hay mừng các sự kiện
trọng đại trong năm. Sau khi thực hiện nghi thức hiến sinh con trâu kết hợp với việc
nhảy múa trong tiếng chiêng rộn rã, những người Bana tham gia lễ hội bày tỏ tình cảm
của mình với con trâu bằng bài hát “Khóc trâu”. Bài hát có lời tự sự mộc mạc:
*“Con trâu đã nuôi lớn đến giờ
Hôm nay buôn làng giết mày
Chúng tôi nuôi trâu bên phải có cỏ
Bên trái cái sừng đã dài
Bây giờ mang giết đi tế Giàng. ”*(Nguyễn Đình Lâm)
*Hình 5.3. Múa Trống đôi của người Chăm H ’roi ở Phú Yên
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)*
**2. Âm nhạc truyền thống góp phần tạo nên sự đa dạng trong bản sắc văn
hoá các dân tộc**Âm nhạc truyền thống của cộng đồng các dân tộc tiêu biểu cộng cư lâu đời trên
vùng đất Phú Yên rất đa dạng và đặc sắc, thể hiện trong kho tàng dân ca, nhạc cụ,
gắn liền với đời sống văn hoá, tinh thần của mỗi dân tộc, góp phần tạo nên sự đa dạng
trong bản sắc văn hoá truyền thống của Phú Yên.
Cộng đồng người Bana ở các huyện miền núi Phú Yên ngày nay vẫn duy trì hình
thức hát đối đáp - giao duyên trong ngày lễ hội hay ngày tết cổ truyền. Thể loại này
được hát dưới hình thức hát tập thể trai gái hoặc hát song ca nam nữ. Nội dung bài
hát nhằm truyền đạt những kinh nghiệm sống, lời căn dặn trước khi đôi trẻ thành thân.
Sau đây là một đoạn bài hát trong đám cưới của người Bana:
*“Bây giờ hai người đã thành hôn
Lá cũng đã đủ đôi
Trái ổi cũng đã đủ cặp
Lá trầu cũng đã đủ đôi
Hôm nay hai người đã là một đôi
Chính thức trở thành một cặp vợ chồng
Sau này phải sống tốt với bố mẹ, ông bà và các con..*(Nguyễn Đình Lâm)
Người Bana duy trì và phát huy hoà tấu nhạc cụ “Cồng ba, Chiêng năm” trong
các dịp lễ hội quan trọng của buôn làng, gia đình và phục vụ nhu cầu giải trí.
Làn điệu H’ri, một làn điệu dân ca xuất phát từ trong lao động, sản xuất được
người Chăm H’roi lưu truyền từ bao đời nay, sử dụng rộng rãi trong các dịp hội làng,
đám ma, đám cưới,... Âm nhạc không mang tính cố định mà phụ thuộc vào ngữ cảnh
và nội dung bài hát. Trong những đêm trăng và đêm hội làng, các chàng trai, cô gái
sử dụng làn điệu H’ri để hát đối đáp, trao lời thề, lời nguyện ước. Trong sinh hoạt gia
đình, làn điệu H’ri là lời ru người mẹ dùng căn dặn con về điều hay, lẽ phải và dạy con
sau này lớn lên làm người có ích cho xã hội.
*‘‘Mẹ cha sẽ dạy con
Làm sao cày sâu cuốc bẫm
Làm rẫy được mì, khoai
Thương anh em làng xóm
Đoàn kết chung nhau sinh sống. ”*
Nhạc cụ diễn tấu của người Chăm H’roi cũng đa dạng như: Đinh goong, Ka nhi,
Bró,... Tuy nhiên, đặc sắc nhất phải kể đến “Trống đôi”, là loại nhạc cụ được công
nhận Di sản văn hoá quốc gia, kết hợp với “Cồng ba, Chiêng năm” trình diễn trong lễ
hội văn hoá tổ chức tại thôn Xí Thoại, huyện Đồng Xuân. Đây là nét văn hoá đặc trưng
của đồng bào thiểu số ở huyện Đồng Xuân, Phú Yên.
Người Êđê ở Phú Yên sử dụng hát Khan (hát sử thi) trong các nghi lễ như: lễ mừng
thu được 100 gùi lúa trong một mùa rẫy, lễ cưới, lễ mừng thọ, lễ rước Kpan,... Chính vì
vậy, sử thi có sức lôi cuốn, hấp dẫn người nghe đến kì lạ, giúp họ quên đi những nhọc
nhằn của cuộc sống lao động thường ngày, đồng thời tiếp thêm nghị lực để vững tin vào
tương lai, tránh xa những điều tầm thường, vươn lên sống tốt đẹp hơn. Nhạc cụ người
Êđê ở Phú Yên đa dạng như: đàn T’rưng, kèn Đinhpah,... nhưng nổi trội là dàn cồng,
chiêng, cồng chiêng được sử dụng trong tất cả các hoạt động lễ hội quan trọng của
gia đình, buôn làng. Không gian văn hoá cồng chiêng đã trở thành Kiệt tác truyền khẩu
và Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại; nhạc cụ cồng, chiêng của người Bana và
người Êđê ở miền núi Phú Yên cũng là một bộ phận góp phần làm phong phú sắc màu
văn hoá cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam nói chung và các dân tộc ở Phú Yên nói riêng.
Người Kinh Phú Yên có nhiều làn điệu dân ca, trong đó đặc trưng nhất là làn
điệu hát ru đã in sâu vào tiềm thức mỗi người, được truyền lại một cách tự nhiên
qua nhiều thế hệ. Hát ru Phú Yên có âm điệu nhẹ nhàng và cách hát đưa hơi rất
đặc trưng. Nội dung những bài hát ru nhằm ru trẻ con ngủ, đồng thời gửi gắm
những lời dạy và tình cảm chứa chan để giáo dục, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ lớn
lên theo lời ru.
*“Hời... ơi... hời
Một mai hơ con cá hoá rồng...
Đền ơn mà cha mẹ hờ à à à kẻo công ờ sanh thành”.*Nhạc cụ của người Kinh cũng có rất nhiều loại, đạt tới độ hoàn thiện cao. Trong
đó nổi bật là đàn đá, kèn đá Tuy An, là nét độc đáo của văn hoá Phú Yên nói riêng và
Việt Nam nói chung.
Nhìn chung, kho tàng âm nhạc truyền thống của Phú Yên vô cùng phong phú,
đặc sắc, góp phần tạo nên bản sắc văn hoá riêng của tỉnh. Theo dòng chảy thời gian,
cùng với sự sáng tạo của Nhân dân, âm nhạc truyền thống cũng được làm mới để
phù hợp với xu hướng hiện đại, từ đó góp phần làm giàu thêm cho nền âm nhạc của
Phú Yên.
**3. Âm nhạc gắn kết các thành viên trong cộng đồng**Âm nhạc truyền thống gắn liền với các giai đoạn của đời sống con người. Đó
là những khúc hát ru thuở nằm nôi, bài đồng dao tuổi thơ, bài hát giao duyên, bài
ca sinh hoạt, bài nhạc hiệu ra trận, bài hát trong lao động sản xuất, bản nhạc tiễn
đưa khi qua đời; những câu hò, điệu hát mang ý nghĩa giáo dục tinh thần đoàn kết
tương trợ, gắn bó với nhau, khích lệ nhau vượt qua khó khăn, giáo dục đạo làm
người, tình yêu nước thương nòi,... là phương tiện để các thành viên cộng đồng
gửi gắm những tâm tư, tình cảm, ước muốn, kết giao, kết nối với nhau, trở nên gần
nhau hơn, hoá giải những mâu thuẫn, bất hoà, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng,...
Để tăng thêm tình đoàn kết, âm nhạc còn vang lên trong những ngày hội, ngày lễ
của cả tộc người.
Có thể nói, âm nhạc hầu như có mặt trong tất cả các loại hình sinh hoạt văn
hoá, lao động sản xuất của người dân Phú Yên. Trải qua bao biến thiên của lịch sử,
âm nhạc cũng như văn hoá truyền thống của các tộc người vẫn giữ được vẻ mộc
mạc, hồn nhiên, lắng đọng nhưng không kém phần tinh tế, bay bổng. Vì vậy, có thể
nói âm nhạc truyền thống là chất xúc tác, sợi dây gắn kết giữa các thành viên trong
cộng đồng với nhau.
*Hình 5.4. Hội bài chòi của người Kinh
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)***4. Âm nhạc là phương tiện giao lưu, hội nhập**Trong xu hướng hội nhập, giao lưu, mở ra các cơ hội để tìm hiểu, khai thác, đầu
tư, cùng nhau phát triển,... thì nhu cầu về ngoại giao, giao lưu văn hoá, kinh tế giữa
các huyện, tỉnh, vùng, lãnh thổ,... ngày càng trở nên cần thiết. Trong đó, hoạt động
giao lưu văn hoá nghệ thuật, âm nhạc truyền thống, âm nhạc di sản sẽ đóng vai trò
then chốt bởi tính độc đáo, đặc sắc của mỗi vùng miền, quốc gia.
Đàn đá Tuy An được biểu diễn trong các hoạt động giao lưu văn hoá trong
nước và quốc tế, trong các hội nghị xúc tiến đầu tư. Trống đôi, cồng ba, Chiêng năm
được biểu diễn trong các lễ hội văn hoá của huyện Đồng Xuân, giao lưu văn hoá với
ungbuk - Hàn Quốc,...
*Hình 5.5. Mọi người cùng tham gia lễ hội cồng chiêng
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)***LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG
LUYỆN TẬP**Em hãy nêu vai trò của âm nhạc truyền thống trong đời sống văn hoá của một số
dân tộc tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
**VẬN DỤNG**Tập hát một làn điệu dân ca ở địa phương hoặc một dân tộc khác mà em biết

CHỦ ĐỀ 6

 ***Mĩ thuật truyền thốngcủa các dân tộc thiểu sô'ở Phủ Yên***

 **A .MỤC TIỄU**

Trình bày được nghệ thuật trang trí thổ cẩm và điêu khắc tượng
nhà mồ của một số dân tộc thiểu số ở Phú Yên.
- Nêu được quy trình tạo một sản phẩm mĩ thuật truyền thống của
các dân tộc thiểu số ở Phú Yên.
- Tạo được sản phẩm có sử dụng yếu tố mĩ thuật truyền thống
của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên.
- Có thái độ trân trọng, yêu quý và có ý thức bảo vệ di sản mĩ
thuật của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên

. **B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp cận, khai thác bài học. Có thể sử dụng các phương pháp: phát vấn gợi mở, diễn giải, phát vấn, thảo luận nhóm, trò chơi Địa Lí….

**C. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

Kể tên các dân tộc thiểu số sinh sống ở tỉnh Phú Yên mà em biết.

**II. KHÁM PHÁ**

**I. TÌM HIỂU KHÁI QUÁT VÈ CÁC DÂN Tộc THIẾU SỐ Ở TỈNH PHÚ YÊN**Dựa vào những thông tin bên dưới và hiểu biết của em, hãy cho biết:
- Ở tỉnh Phú Yên có bao nhiêu dân tộc cùng sinh sống?
- Nêu một số đặc điểm về văn hoá, kinh tế, xã hội,... của các dân
tộc này.
Do vị trí địa lí và điều kiện tạo lập cuộc sống thuận lợi nên vùng đất Phú Yên là
địa bàn sinh sống của nhiều thành phần dân tộc. Hiện nay, ở tỉnh Phú Yên có 33 dân
tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó, các dân tộc thiểu số chủ yếu sống tập trung ở
các huyện miền núi phía tây của tỉnh. Nhiều dân tộc đã có từ lâu đời như: Chăm, Êđê,
Bana, Hoa,.... Sau ngày Miền Nam giải phóng, nhất là sau khi huyện Sông Hinh được
thành lập (1985), có nhiều dân tộc từ miền núi phía bắc di cư vào vùng đất Sông Hỉnh
như: Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu,...
Người Êđê chiếm đa số và cư trú tập trung ở huyện miền núi Sông Hinh. Họ sống
thành từng buôn làng trong những ngôi nhà dài. Nguồn kinh tế chủ yếu là làm nương
rẫy, chăn nuôi,....
Người Bana sống thành gia đình lớn gồm nhiều thế hệ trong những ngôi nhà sàn.
Nhiều nhà hợp thành buôn, mỗi buôn đều có nhà Rông. Người Bana sinh sống chủ yếu
bằng nghề làm rẫy, trồng lúa và hoa màu, chăn nuôi, dệt vải, rèn sắt thép, đan lát, hái lượm,...
Người Chăm sinh sống tập trung ở hai huyện miền núi Đồng Xuân và Sơn Hoà.
Buôn làng người Chăm thường ở vị trí có núi rừng với nguồn tài nguyên thiên nhiên
phong phú. Nhà ở truyền thống của người Chăm là nhà sàn, khung cột. Nguồn kinh tế
chủ yếu là sản xuất lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Một bộ phận người Chăm
làm nghề dệt, làm gốm và buôn bán thuốc nam.
Người Tày, Nùng ở nhà sàn, trồng lúa trên ruộng bậc thang và sinh sống chủ
yếu bằng sản xuất nông nghiệp, dệt thổ cẩm.
Ngoài những điểm chung về kinh tế, xã hội, văn hoá, mỗi cộng đồng các dân tộc
ở Phú Yên đều có những nét đặc sắc riêng, tạo nên một bức tranh nhiều màu sắc,
phong phú về hình thức và sinh động về nội dung cho nền văn hoá của tỉnh Phú Yên.
Mỗi khi xảy ra thiên tai hoặc có giặc ngoại xâm, các dân tộc ở tỉnh Phú Yên luôn kề
vai sát cánh bên nhau, đoàn kết với nhau để chống lại thiên tai, đấu tranh chống giặc
ngoại xâm, bảo vệ và xây dựng đất nước.
**II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH MĨ THUẬT TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN Tộc
THIẾU SỐ Ở TỈNH PHÚ YÊN
1. Thổ cẩm**trang trí trên thổ cẩm của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Phú Yên. Dựa vào thông tin bên dưới, hãy cho biêt bô cục, màu săc, hoa văn .

Thổ cẩm là sản phẩm được thực hiện bởi đôi tay khéo léo, tinh tế của những
người phụ nữ các dân tộc thiểu số. Thổ cẩm thể hiện nghệ thuật trang trí hoa văn trên
vải vô cùng đặc sắc. Từ rất lâu, thổ cẩm đã trở thành một nét văn hoá của các dân tộc
thiểu số ở Việt Nam nói chung và ở Phú Yên nói riêng.
Nguyên liệu dệt thổ cẩm chủ yếu là bông. Để làm được một tấm thổ cẩm phải trải
qua nhiều công đoạn: lấy bông, cán bông, cào sợi, se sợi, nhuộm, dệt.
Ngày nay, do nguồn nguyên liệu hạn chế nên nguyên liệu dệt thổ cẩm chủ yếu
là sợi công nghiệp, còn cách dệt, hoa văn trang trí, màu sắc vẫn theo lối truyền thống.
*Hình 6.5. Dụng cụ cán bông của người Ẽđê Hình 6.6. Dụng cụ cuốn tơ của người Ẽđê
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên) (Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*
*Hình 6.*7. *Phụ nữ Bana bên khung quay sợi Hình 6.8. Phụ nữẼđê căng sợi để chuẩn bị dệt vải
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên) (Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hình 6.9. Phụ nữ Ẽđê dệt vài (Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*  | *Hình 6.10. Phụ nữ Bana dệt vài(Nguồn: Bão tàng Phú Yên)* |

Việc tạo màu cho sợi vải hoàn toàn dựa vào các nguyên liệu thiên nhiên. Công
thức nhuộm màu dựa vào kinh nghiệm nghìn đời của người dân tộc thiểu số khi họ biết
được tính năng của các loại lá, vỏ và rễ cây rừng. Màu đen là hỗn hợp của lá chàm hoặc
những loại lá có màu xanh sẫm ngâm với bùn tươi. Màu vàng lấy từ củ nghệ hay vỏ cây
nhàu. Màu đỏ lấy từ cây krung cổ thụ. Màu nâu thì dùng vỏ cây dẻ. Màu nâu đỏ là hỗn
hợp đun sôi của vỏ cây, giấm và phèn chua. Màu xanh lam là lá cây krum hoặc lá chàm
kết hợp với vỏ của các loại ốc sống ở suối đem nướng rồi hoà với nước vôi trong,...
Hoa văn trang trí trên thổ cẩm thường là những hình ảnh thiên nhiên quen
thuộc như: cỏ, cây, hoa, lá, chim muông, các con thú, hoa trái,... được cách điệu dưới
dạng hình học rồi dệt bằng chỉ màu trên nền vải đậm.
Bố cục trang trí trên thổ cẩm thường cân xứng: dải hoa văn chiếm diện tích từ
1/4 đến 1/3 bề mặt tấm thổ cẩm; các hoạ tiết nhiều hình nét khác nhau (dài, ngắn,
thẳng, cong, liền mạch, đứt đoạn,...) được thể hiện lặp lại tạo cho thổ cẩm vẻ đẹp đa
dạng, phong phú, hài hoà.
*Hình 6.11. Một số chi tiết hoa văn trên thổ cẩm của người Ẽđê
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.12. Một số chi tiết hoa văn trên thổ cẩm của người Chăm
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.13. Hoa văn trên thổ cẩm của người Bana
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*
*Hình 6.14. Tấm thổ cẩm thành phẩm của người Ẽđê
(Ảnh: Ngọc Hạnh)*Mặc dù các dân tộc thiểu số ở tỉnh Phú Yên có chung chất liệu thổ cẩm trong may
thêu trang phục, phụ kiện, nhưng thổ cẩm của mỗi dân tộc đều có những nét riêng độc
đáo. Tuỳ từng dân tộc, thổ cẩm sẽ có những đặc điểm nhận diện riêng biệt, với đường
thêu, màu sắc, chi tiết trang trí khác nhau đầy tinh tế.
*Trải qua năm tháng, các dân tộc thiểu số luôn có ý thức duy trì nghề dệt thổ
cẩm truyền thống của dân tộc mình. Tuy nhiên, những năm gần đây, nhiều nghề
thủ công, trong đó có nghề dệt thổ cẩm đứng trước nguy cơ bị mai một. Trong xu
thế phát triển kinh tế thị trường, các sản phẩm thủ công nói chung bị cạnh tranh
khốc liệt. Số người biết dệt vải, dệt thổ cầm ngày càng ít đi.
Trước thực tế này, Nhà nước đã có nhiều giải pháp nhằm bảo tồn và
phát huy nghề dệt thổ cấm của các dân tộc thiểu số như: tổ chức các lớp
truyền dạy nghề, trong đó có nghề dệt thổ cầm truyền thống; tuy nhiên, điều
quan trọng nhất vẫn là nuôi dưỡng, bồi đắp tỉnh yêu, niềm tự hào trong mỗi
con người, để họ luôn trân trọng, gìn giữ và phát huy những sắc màu văn hoá
của dân tộc mình.****2*** *.* **Trang phục truyền thống
e** Dựa vào thông tin bên dưới, hãy cho biết đường nét, màu sắc, hoa
văn trang trí trên trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số ở tỉnh
Phú Yên.
Mỗi dân tộc thiểu số ở tỉnh Phú Yên có cách trang trí trang phục và ăn mặc
khác nhau.
**a. Trang phục truyền thống của người Êđê**Trang phục truyền thống của người Êđê thường có màu đen hoặc màu chàm. Phụ
nữ và đàn ông Êđê có những kiểu trang phục khác nhau. Phụ nữ mặc áo, quấn váy;
đàn ông mặc áo, đóng khố. Áo của đàn ông có hai loại, áo dài đến đùi và áo dài quá gối.
Áo dài đến đùi có tay áo và thân áo dài, tà xẻ và khoét cổ chui đầu. Trên thân
áo và ống tay áo ở ngang ngực, hai bên bả vai, cửa tay, cổ áo, gấu áo được trang trí
và viền vải đỏ, trắng. Đặc biệt, ở khu vực giữa ngực áo có mảng hình thang cân sọc
ngang là những đoạn chỉ đỏ đan sít vào nhau thành mảng tạo vẻ đẹp và khoẻ. Dọc
đường xẻ cổ ngực có đính thêm nhiều khuy đồng. Trong khi đó, áo dài quá gối có
khoét cổ, ống tay áo không trang trí hoa văn.
Phụ nữ Êđê mặc loại áo cánh ngắn, may kiểu chui đầu. Không giống như áo chui
đầu của nam giới, áo chui đầu của phụ nữ khoét cổ cạn hơn, mở rộng cổ về phía vai
áo, có đơm thêm hàng khuy để cài.
*Hình 6.15. Trang phục của đàn ông Ẽđê
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.16. Trang phục của phụ nữ Ẽđê
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*
Trang phục của người Êđê thường trang trí hoa văn màu đỏ, vàng, xanh, trắng.
Chính nhờ hạn chế về số lượng màu sắc mà người Êđê đã sử dụng một cách nhuần
nhuyễn các cặp màu tương phản mạnh như: đỏ - đen; đỏ - trắng; đỏ - vàng; đen -
trắng. Sự tương phản về màu sắc và sắc độ làm các màu hoà quyện lẫn nhau, không
gây cảm giác loè loẹt, chói mắt.
*Hình 6.1*7. *Trang phục truyền thống của người Ẽđê
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*Ngày nay, do ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế và giao lưu văn hoá với
các dân tộc khác, trang phục của người Êđê nói chung ít nhiều có sự thay đổi. Tuy
nhiên, người Êđê ở Phú Yên vẫn luôn gìn giữ bản sắc văn hoá của dân tộc mình và
luôn tự hào về nghệ thuật trang trí hoa văn, phối màu sắc trên thổ cẩm.
**b. Trang phục truyền thống của người Bana**Khác với trang phục của nhiều dân tộc khác, trang phục của người Bana rất
giản dị với những đường nét khoẻ khoắn nhưng không kém phần duyên dáng. Đàn
ông Bana mặc áo chui đầu, cổ xẻ, hở ngực, cộc tay, đóng khố hình chữ T. Phụ nữ
Bana mặc áo chui đầu, không xẻ cổ kết hợp với váy. Váy của phụ nữ Bana không
được may mà chỉ là một tấm vải đen quấn quanh phần thân dưới. Trong những ngày
lễ, trang phục của người Bana có phần sặc sỡ hơn.
Để làm nên sự độc đáo, tươi mới cho trang phục của mình, người Bana luôn tỉ
mẩn, khéo léo trong cách chọn và phối hợp màu sắc.
*Hình 6.18. Tấm choàng vai của người Bana Hình 6.19. Khố và hoa văn đầu khố của người Bana
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên) (Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.20. Trang phục truyền thống của người Bana
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)***c. Trang phục truyền thống của người Tày, Nùng**Người Tày, Nùng thường mặc quần áo vải bông nhuộm chàm, may giản dị, ít thêu
thùa. Áo của phụ nữ Tày dài đến bắp chân, ống tay hẹp, xẻ bên hông phải, cài 5 khuy.
*Hình 6.21. Trang phục truyền thống của người Tày
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)***d. Trang phục truyền thống của người Chăm**Bộ trang phục truyền thống của phụ nữ Chăm gồm áo, chân váy bsimbay và khăn
đội đầu.
Áo của phụ nữ Chăm mặc trong các dịp lễ hội chỉ là tấm vải thô, trắng trơn, không
trang trí hoa văn, cổ tròn tay dài, có hoặc không có khuy cài cúc theo kiểu chui đầu. Cùng
với đó là khăn bắt chéo qua vai được trang trí nhiều hoạ tiết hoa văn đặc sắc, màu chủ
đạo luôn là đỏ tươi và vàng óng. Đây là điểm nhấn độc đáo cho bộ trang phục của phụ
nữ Chăm.
Váy của phụ nữ Chăm thường là váy mở (aban), được quấn bằng tấm thổ cẩm,
không may dính vào nhau. Khi mặc, váy lận vào bên trong giữ chặt eo hông. Váy thường
được trang trí hoa văn phủ kín bề mặt. Để tạo nét quyến rũ, phụ nữ Chăm thường có
thêm khăn đội đầu để tăng sắc thái hài hoà.
Đàn ông Chăm thường mặc quần màu trắng kết hợp với áo gom màu đen, tay
ngắn, xẻ hai bên, có hoặc không có cúc, cột hai dây màu đỏ trước và sau ngực. Từ
đường chỉ đỏ cột vào những sợi dây cườm màu xanh, đỏ, trắng thả xuống gấu áo và mỗi
dây cột một đồng xu. Để tăng thêm vẻ đẹp cũng như tính khoẻ khoắn cho trang phục,
đàn ông Chăm còn quấn thêm khăn nhiễu trên đầu, buộc dây ở thắt lưng, đầu búi tóc cài
trâm hoặc giắt lược đồi mồi.
*Hình 6.22. Phụ nữ Chăm trong
trang phục lễ hội
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.23. Váy của phụ nữ Chăm
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.24. Già làng Chăm
trong trang phục truyền thống
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.25. Thanh niên Chăm
trong trang phục truyền thống
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*
*Hình 6.26. Khăn đội đầu của phụ nữ Chăm
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)
Hình 6.27. Khăn bắt chéo qua vai của phụ nữ Chăm
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)***3. Tượng mồ**Dựa vào thông tin bên dưới, hãy cho biết:
- Các dân tộc thiểu số ở miền núi Phú Yên tạc tượng mồ nhằm
mục đích gì?
- Đặc điểm mĩ thuật của tượng mồ các dân tộc thiểu số ở Phú Yên.
Một số dân tộc cư trú ở khu vực miền núi Phú Yên như Giarai, Bana, Êđê,... có
phong tục làm nhà rất đẹp cho người đã mất, gọi là nhà mồ. Quanh nhà mồ đặt nhiều
tượng để thể hiện sự tưởng niệm của người sống và tạo niềm vui cho những người
đã khuất theo phong tục lâu đời của các dân tộc nơi đây.
Để tạc tượng mồ, những người dân tộc thiểu số dùng rìu đẽo những khúc gỗ
theo các đề tài về người và vật trong những hoạt động đời thường. Do đó, tượng mồ
giàu tính ngẫu hứng, tượng trưng, mang vẻ đẹp hồn nhiên, dân dã.
*Hình 6.28. Tượng mồ của một số dân tộc thiểu số ờ Phú Yên
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)*Tượng mồ ở miền núi Phú Yên nói riêng và vùng Tây Nguyên nói chung như một
bản hợp ca về cuộc sống của con người và thiên nhiên, vừa cổ sơ, vừa hiện đại với
ngôn ngữ hình khối đơn giản và tính cách điệu cao.
*Hình 6.29. Người Ẽđê xây nhà mồ
(Nguồn: Bào tàng Phú Yên)***LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG
LUYỆN TẬP**1. Phân tích một số sản phẩm mĩ thuật truyền thống của các dân tộc thiểu số ở
Phú Yên (cách tạo sản phẩm mĩ thuật, bố cục, màu sắc, đường nét, hình khối,... của
sản phẩm) và giới thiệu sản phẩm mĩ thuật đó với bạn bè.
2. Hãy nêu một số nét mĩ thuật tiêu biểu của tượng mồ các dân tộc thiểu số ở
Phú Yên.
**VẬN DỤNG**1. Vận dụng yếu tố mĩ thuật truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên để
thực hành tạo một sản phẩm mĩ thuật mà em thích. *(Hs có thể dùng củ, quả,... để trải
nghiêm tạc tượng mồ hoặc trang trí một sản phẩm m ĩ thuật ứng dụng như: túi xách,
quạt giấy,... bằng các hoạ tiết có trên thổ cẩm của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên.)*2. Em sẽ làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị mĩ thuật truyền thống của
các dân tộc thiểu số ở Phú yên?

CHỦ ĐỀ 7

***Nông sản của Phú Yên***

**A .MỤC TIỄU**

- Nêu được các nông sản chính và một số làng nghề trồng hoa,
trồng rau ở Phú Yên.
- Làm rõ được vai trò của việc quảng bá nông sản trong phát
triển sản xuất nông nghiệp của Phú Yên.
- Lập kế hoạch quảng bá nông sản Phú Yên đến mọi người.
- Có ý thức tự hào về các loại nông sản của quê hương

. **B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tiếp cận, khai thác bài học. Có thể sử dụng các phương pháp: phát vấn gợi mở, diễn giải, phát vấn, thảo luận nhóm, trò chơi Địa Lí….

**C. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

Nông sản Phú Yên từ lâu đã được nói đến trong kho tàng ca dao, dân ca của
vùng đất Phú Yên:
- *Ngó lên Đất Đỏ nhiều bắp nhiều khoai
Ngó xuống Đồng Dài nhiều mía nhiều tranh
Ngó xuống Đồng Cọ nhiều lúa bạch canh, áo già
Mỹ Trung, Mỹ Phú, Mỹ Hoà
Mỹ Điền, Mỹ Định thiệt là nhiều cau.
- Tiếng đồn Chợ xổm nhiều khoai,
Đất Đỏ nhiều bắp, La Hai nhiều đường.*Các loại nông sản được nhắc đến trong hai câu ca dao trên là gì? Ngoài những
nông sản trên, hãy kể tên các loại nông sản ở tỉnh Phú Yên mà em biết.
*Hình ĩ. 1. Cánh đồng lúa ờ thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)*

**II. KHÁM PHÁ**

**I. KHÁI NIỆM NÔNG SẢN
ỡ** Dựa vào thông tin bên dưới, em hãy cho biết nông sản là sản phẩm
của các ngành nào? Kể tên các loại nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
Theo Khoản 7 Điều 3 Nghị định 57/2018/NĐ-CP, nông sản được hiểu là sản
phẩm của các ngành: nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản và diêm nghiệp (nghề làm
muối). Cụ thể:
- Nông sản ngành nông nghiệp: lúa, bắp (ngô), khoai, sắn, cà phê, hồ tiêu, thịt
lợn, thịt và trứng gia cầm,...
- Nông sản ngành lâm nghiệp: gỗ khai thác, củi, tre, nhựa thông, trám, đước,...
- Nông sản ngành thuỷ sản: tôm, cá, ruốc, hàu, trai, tép,...
- Nông sản ngành diêm nghiệp: muối.
Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, địa hình đa dạng, thuận lợi cho việc
phát triển nhiều ngành nghề, nguồn nông sản ở Phú Yên có đầy đủ các loại nói trên.
**II. CÁC NÔNG SẢN CHÍNH Ở PHÚ YÊN
1. Các nguồn lương thực chính**

|  |  |
| --- | --- |
| 0  |  Dựa vào các thông tin sau, em hãy:- Kể tên các nguồn lương thực chính được sản xuất ở tỉnh Phú Yên. |

- Nêu nhận xét về sự phân bố và sản lượng các nguồn lương thực
chính ở Phú Yên.
- Kể tên một số thương hiệu gạo nổi tiếng của tỉnh Phú Yên mà em biết.
Qua đó nêu nhận xét về công tác quảng bá các nguồn lương thực chính
ở tỉnh Phú Yên.
**a. Lúa**Tỉnh Phú Yên được biết đến là vựa lúa của miền Trung, nơi có diện tích đồng
bằng lớn, đất đai màu mỡ, hệ thống sông suối dày đặc, nguồn nước tương đối dồi dào
và khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt, là những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành
nông nghiệp nói chung và ngành hàng lúa gạo nói riêng.
*Hình 7.2. Biểu đồ sản lượng lúa năm 2021 của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Phú Yên
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên năm 2021)*Vùng sản xuất lúa của tỉnh Phú Yên trải dài từ đông sang tây, phân bố chủ yếu ở các
huyện, thị xã như: Tây Hoà 13 276 ha (chiếm 24%), Phú Hoà 10 945 ha (chiếm 20%), Đông
Hoà 8 976 ha (chiếm 16%), Tuy An 6 582 ha (chiếm 12%). Các huyện, thị xã, thành phố còn
lại có diện tích sản xuất lúa với quy mô nhỏ, bị chia cắt bởi địa hình đồi núi như: Sông Hinh,
Sơn Hoà, Đồng Xuân, Sông cầu và thành phố Tuy Hoà (chiếm 28%).
*Hình 7.3. Nông dân Phú Yên thu hoạch lúa
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)*
Lúa được trồng và thu hoạch chủ yếu theo hai vụ trong năm: vụ đông - xuân
(mùa tháng Ba) và vụ hè - thu (mùa tháng Tám).
Lúa là cây lương thực chủ lực của tỉnh Phú Yên. Do đó, công tác quảng bá, xây
dựng thương hiệu lúa gạo trên địa bàn tỉnh đã được các cấp chính quyền quan tâm,
phát triển. Trong những năm gần đây, sản phẩm gạo ở nhiều địa phương của Phú Yên
đã được cấp Giấy chứng nhận OCOP (One Commune One Product) như: gạo thơm
Hoa vàng An Nghiệp, gạo chất lượng Hoà Quang Nam, gạo chất lượng Hoà Thành,...
*Gạo thơm Hoa vàng của Hợp tác xã nông nghiệp An Nghiệp, huyện Tuy
An được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và công nghệ) cấp Giấy chứng nhận
đăng kí nhãn hiệu và được Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận
OCOP vào năm 2020. Đây là loại gạo có mẫu mã đẹp, an toàn thực phẩm, thơm,
độ dẻo vừa, không bị cứng khi để nguội, không sử dụng chất bảo quản và hương
liệu tạo mùi, không chất tầy trắng. Để hạt gạo đạt chất lượng như vậy, người
nông dân phải tuân thủ theo một quy trình khắt khe từ kinh nghiệm truyền thống
kết hợp với phương pháp canh tác hiện đại ở tất cả các khâu.
Hiện nay, Hợp tác xã nông nghiệp An Nghiệp đã sản xuất được loại gạo
lứt Huyết rồng có màu đỏ nâu, hạt đều, mầy, khi bẻ đôi để lộ phần lõi màu hồng
phớt, khi nấu sẽ cho cơm xốp, thơm, vị béo bùi và nhai càng lâu càng cảm nhận
được rõ vị ngon, ngọt. Gạo lứt Huyết rồng có nhiều thành phần dinh dưỡng tốt
cho sức khoẻ nên được người tiêu dùng ưa chuộng.
Hình 7.4. Gạo thơm Hoa vàng và Giấy chứng nhận OCOP
(Ảnh: Trần Tấn Khoa)***b. Bắp (ngô) và sắn mì**Bắp là loại cây lương thực được trồng nhiều nơi ở Phú Yên, nhất là tại các huyện
Sông Hình, Tuy An, Đồng Xuân và Sơn Hoà. Diện tích trồng bắp theo thống kê năm
2021 lên đến 4 181 ha, với sản lượng là 20 281 tấn. Bắp mang lại giá trị kinh tế cao
cho nhà nông. Các bộ phận của bắp như thân, lá, vỏ trái, lõi bắp, râu bắp, hạt bắp đều
được sử dụng và chế biến thành hơn 500 sản phẩm khác nhau: thân bắp khô được
dùng làm bột giấy, thân lá tươi làm thức ăn cho gia súc, vỏ trái làm nguyên liệu cho
ngành tiểu thủ công nghiệp, râu bắp được dùng trong dược liệu để làm thuốc lợi tiểu
và cầm máu, hạt bắp làm thực phẩm,...
*(tấn)*6 000

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TuyHoà Sông Cầu  | Đồng Xuân  | Tuy An  | Sơn Hoà  | TâyHoà Sông Hinh  | Phú Hoà  | Đông *(huyện, th ị xã,*Hoà *thà nh Phố)* |

*Hình 7.5. Biểu đồ sàn lượng bắp năm 2021 của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Phú Yên
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên năm 2021)*Ngoài bắp, sắn mì cũng là một trong những nông sản chủ lực của tỉnh Phú Yên.
Sản lượng sắn mì cả tỉnh năm 2021 là 671 944 tấn, được thu hoạch nhiều nhất ở các
huyện Sông Hinh, Sơn Hoà và Đồng Xuân.
*Hình* 7.*6. Sắn mì trồng ờ huyện Sông Hinh
(Ảnh: Phương Nam)*
*Bắp sinh khối là cây bắp được thu hoạch ở giai đoạn chín sáp để làm thức
ăn cho gia súc. Thay vì thu hoạch để lấy hạt lúc bắp đã chín hoàn toàn, cây bắp
thu hoạch làm thức ăn cho gia súc ở giai đoạn chín sáp sẽ đảm bảo độ mềm,
giàu dinh dưỡng và tạo sự ngon miệng cho vật nuôi.
Bắp sau khi ủ chua được sử dụng làm thức ăn trong những trang trại chăn
nuôi bò sữa, bò thịt và các trang trại nhập khấu bò úc về vỗ béo tại Việt Nam;
đồng thời xuất khẩu sang một số nước như Hàn Quốc, Nhật Bản,... Vì sản lượng
bắp ủ chua sản xuất được không đáp ứng đủ nhu cầu thị trường trong và ngoài
nước, nhất là vào mùa khô, nên toàn bộ sản phẩm bắp sinh khối của các hộ dân
đang trồng đều được các công ty thu mua.
Hình 7.7. Trồng bắp sinh khối ở huyện Tuy An
(Nguồn: Sờ Khoa học và Công nghệ Phú Yên)
Những năm gần đây, mô hỉnh trồng bắp sinh khối được nhiều hộ dân ở các
huyện: Tây Hoà, Sơn Hoà, Sông Hinh, Tuy An và Đồng Xuân chú trọng và nhân
rộng diện tích trồng. So với trồng bắp lấy hạt, trồng bắp sinh khối làm thức ăn
chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, mở ra hướng đi mới cho nông dân
trong sản xuất nông nghiệp.***2. Các làng nghề trồng rau, trồng hoa**Dựa vào thông tin sau đây, em hãy:
- Kể tên các làng nghề trồng rau, trồng hoa ở tỉnh Phú Yên.
- Mô tả hoạt động sản xuất và sản phẩm (hoa, rau) của các làng nghề
nói trên.
**a. Làng hoa ở xã Bình Kiến và Phường 9 thuộc thành phố Tuy Hoà**Phường 9 và xã Bình Kiến thuộc thành phố Tuy Hoà là những nơi chuyên trồng
hoa Tết, được gọi tên là “Làng hoa Phú Yên”. Ở đây, trồng hoa và cây cảnh là nghề
chính của người dân.
Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng hoa và cây cảnh cũng
tăng lên, hoa và cây cảnh trở thành nguồn thu nhập chủ yếu của người dân nơi đây.
Ở làng hoa, người dân trồng nhiều loại hoa và cây cảnh; trong đó, có bốn loại hoa chủ
lực được nhà vườn cũng như các thương lái ưa chuộng thu mua để bán ngoài tỉnh là:
mai, quất, cúc và lay ơn.
*Hình 7.8. Hoa cúc và quất tại làng hoa ờ Phường 9, thành phố Tuy Hoà
(Ảnh: Nguyễn Thị Mỹ Chung)***b. Làng rau Ngọc Lãng (xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hoà)**Làng rau Ngọc Lãng thuộc xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hoà là vùng đất màu
mỡ, được phù sa Sông Ba bồi đắp, quanh năm xanh ngát. Đa số các hộ dân ở đây đều
sinh sống bằng nghề trồng rau và trồng hoa. Ở đây trồng đủ các loại rau: rau thơm, xà
lách, mồng tơi, hành lá, ngò, húng,... Các nhà hàng, khách sạn, siêu thị ở thành phố
Tuy Hoà và những vùng lân cận đều lấy nguồn rau từ nơi này. Ngoài trồng rau, người
dân còn trồng thêm một số loài hoa nhưng chủ yếu vẫn là hoa lay ơn. Hoa được cung
cấp cho nhiều tỉnh thành ở Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.
*Hình 7.9. Làng rau Ngọc Lãng
(Ảnh: Phương Nam)*
Ngày 5/6/2015, làng rau Ngọc Lãng được Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên phê duyệt
Đề án phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng. Đến nay, làng rau Ngọc Lãng từng bước hình
thành các sản phẩm du lịch thu hút được sự chú ý của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp du
lịch, công ty lữ hành,... liên kết cùng địa phương để giới thiệu du khách đến tham quan, trải
nghiệm, khám phá làng rau, tìm hiểu về quy trình trồng rau, cách thức chăm sóc, thu hoạch
rau,... và mua về những loại rau sạch tươi ngon của làng rau.
**III. QUẢNG BÁ NÔNG SẢN PHÚ YÊN**

|  |  |
| --- | --- |
| Q  | Dựa vào thông tin sau, em hãy cho biết:- Vì sao phải thực hiện quảng bá nông sản Phú Yên? |

- Em đã làm gì để góp phần quảng bá nông sản Phú Yên đến
mọi người?
**1. Tầm quan trọng của việc quảng bá nông sản Phú Yên**Quảng bá nông sản là hoạt động tiếp thị các sản phẩm nông nghiệp và dịch vụ
có liên quan đến với người tiêu dùng. Người giới thiệu sẽ thuyết phục khách hàng sử
dụng thử và mua các nông sản thông qua việc trò chuyện, trình bày các tính năng,
công dụng, lợi ích của sản phẩm.
Thực tế hiện nay, trong khi nông dân loay hoay tìm đầu ra cho sản phẩm của
mình thì người tiêu dùng cũng vất vả không kém khi cần mua những nông sản có chất
lượng, rõ nguồn gốc và xuất xứ. Vì vậy, việc quảng bá nông sản địa phương có ý nghĩa
quan trọng đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của tỉnh Phú Yên.
Mục đích của việc quảng bá nông sản địa phương:
> Quảng bá công dụng, chất lượng nông sản, giá cả cũng như các chương trình
đặc biệt được cung cấp nhằm giúp người tiêu dùng nắm bắt được thông tin về các loại
nông sản của địa phương.
> Giúp người tiêu dùng có thể phân biệt được các loại nông sản ở tỉnh khác với
nông sản Phú Yên.
> Giúp người tiêu dùng có thêm thông tin về nông sản muốn quảng bá nhằm
nâng cao nhu cầu tiêu thụ nông sản.
> Giúp xây dựng hình ảnh và giá trị thương hiệu, tăng tính cạnh tranh, từ đó
nông dân Phú Yên có thể nâng cao giá trị thương hiệu của mình trong mắt người tiêu
dùng, góp phần duy trì tài sản thương hiệu.
> Giúp hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương trở nên ổn định trước
những biến động không ngừng của thị trường nông sản.
Như vậy, việc giới thiệu nông sản đến với người tiêu dùng đóng vai trò quan trọng
trong phát triển nông nghiệp của địa phương, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần
xây dựng các thương hiệu nông sản Phú Yên.
Để hoạt động quảng bá nông sản mang lại hiệu quả, người quảng bá cần lập kế
hoạch và kiên trì thực hiện kế hoạch đề ra.
Quy trình lập kế hoạch quảng bá nông sản:
*Bước 1.* Xác định mục tiêu của kế hoạch quảng bá: mục tiêu đặt ra phải cụ thể,
phù hợp với loại nông sản muốn quảng bá và điều kiện cụ thể của bản thân.
*Bước 2.* Xác định hiện trạng của loại nông sản muốn quảng bá: số lượng, chất
lượng, tình trạng tiêu thụ trên thị trường,...
*Bước 3.* Thiết lập các hình thức quảng bá mang lại hiệu quả cao, hướng tới thực
hiện mục tiêu đề ra.
*Bước 4.* Tuân thủ kế hoạch quảng bá, quyết tâm, kiên trì thực hiện kế hoạch.
Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp hơn theo tình
hình thực tế.
**2. Lập kế hoạch quảng bá nông sản Phú Yên
LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG
LUYỆN TẬP**1. Kể tên các loại nông sản được sản xuất ở Phú Yên hoặc tại địa phương em
sinh sống.
**2.** Nêu các biện pháp để giúp nông sản của địa phương được nhiều bạn bè trong
và ngoài tỉnh biết đến.
**VẬN DỤNG**Theo hướng dẫn của giáo viên, em hãy cùng bạn bè lập và báo cáo kế hoạch
quảng bá một nông sản của địa phương. Thực hiện quảng bá nông sản này đến với
người tiêu dùng theo kế hoạch .

**---------------------------------------------------------------------------------------------**